**Lớp Phật Pháp Buddhadhamma**

**Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAṂYUTTANIKĀYA**

**Bài học ngày 13.7.2022**

**LẨN QUẨN LUÂN HỒI**

**Kinh Udaya (Udayasuttaṃ)**

**CHƯƠNG VII. TƯƠNG ƯNG BÀ LA MÔN – PHẨM CƯ SĨ** (S.i,173)

*Bài kinh nầy ghi lại một giai thoại khá đặc biệt về hành trạng hoá độ của Phật. Ngài đã đến nhà một bà la môn khất thực liên tục ba ngày chỉ để chờ nghe một câu nói biếm nhẽ chê bai. Gia chủ vẫn ba lần đặt cơm vào bình bát nhưng lần sau cùng kèm theo một lời chỉ trích với thành ngữ punappunaṃ - hết lần nầy tới lần khác. Đức Phật chỉ chờ câu đó và nói lên kệ ngôn dài mà hầu hết khởi đầu bằng từ ngữ đó. Trước tâm trạng của ông bà la môn khó chịu về một điều lập đi lập lại, Đức Phật dùng câu nói của ông để mô tả về sự tái diễn bất tận đáng chán của vòng luân hồi mà chúng sanh vì vô minh vẫn mãi tham đắm. Người ta vốn không ưa những “bổn cũ soạn lại” thường vô nghĩa nhưng không đủ sáng suốt để buông xả những quanh quẩn trong cuộc tử sanh. Vì lợi ích cho một người mà Đức Thế Tôn, một vị vua bỏ ngai và Đấng Pháp Vương vô thượng, đã lui tới ba lần chỉ để nhận bát cơm và lời chỉ trích. Lòng từ bi của Phật thật vô lượng.*



**Sāvatthinidānaṃ. Atha kho bhagavā pubbaṇhasamayaṃ nivāsetvā pattacīvaramādāya yena udayassa brāhmaṇassa nivesanaṃ tenupasaṅkami. Atha kho udayo brāhmaṇo bhagavato pattaṃ odanena pūresi. Dutiyampi kho bhagavā pubbaṇhasamayaṃ nivāsetvā pattacīvaramādāya yena udayassa brāhmaṇassa nivesanaṃ tenupasaṅkami...pe... tatiyampi kho udayo brāhmaṇo bhagavato pattaṃ odanena pūretvā bhagavantaṃ etadavoca – ‘‘****pakaṭṭhakoyaṃ samaṇo gotamo** **punappunaṃ āgacchatī’’ti.**

Tại Sāvatthi.

Vào một buổi sáng Đức Thế Tôn đắp y, cầm bát và y kép đi đến trú xứ của bà la môn Udaya. Bà la môn Udaya đặt vào bình bát của Thế Tôn đầy cơm.

Lần thứ hai Đức Thế Tôn đắp y, cầm bát và y kép đi đến trú xứ của bà la môn Udaya. Bà la môn Udaya đặt vào bình bát của Thế Tôn đầy cơm.

Lần thứ ba, Đức Thế Tôn đắp y, cầm bát và y kép đi đến trú xứ của bà la môn Udaya. Bà la môn Udaya đặt vào bình bát của Thế Tôn đầy cơm và nói:

- Sa môn Gotama quả là tham lam, tới đây lập đi lập lại!

(Thế Tôn):

**‘‘Punappunañceva vapanti bījaṃ, punappunaṃ vassati devarājā;**

**Punappunaṃ khettaṃ kasanti kassakā, punappunaṃ dhaññamupeti raṭṭhaṃ.**

**‘‘Punappunaṃ yācakā yācayanti, punappunaṃ dānapatī dadanti;**

**Punappunaṃ dānapatī daditvā, punappunaṃ saggamupenti ṭhānaṃ.**

**‘‘Punappunaṃ khīranikā duhanti, punappunaṃ vaccho upeti mātaraṃ;**

**Punappunaṃ kilamati phandati ca, punappunaṃ gabbhamupeti mando.**

**‘‘Punappunaṃ jāyati mīyati ca, punappunaṃ sivathikaṃ haranti;**

**Maggañca laddhā apunabbhavāya, na punappunaṃ jāyati bhūripañño’’ti.**

Lập đi lập lại, gieo trồng hạt

Lập đi lập lại, trời mưa tuôn

Lập đi lập lại, nông phu cày

Lập đi lập lại, lúa đơm bông

Lập đi lập lại, hành khất xin

Lập đi lập lại, người bố thí

Lập đi lập lại, do bố thi

Lập đi lập lại, người sanh thiên

Lập đi lập lại, vắt sửa bò

Lập đi lập lại, bê tìm mẹ

Lập đi lập lại, mệt và lo

Lập đi lập lại, vào thai bào

Lập đi lập lại, sanh rồi tử

Lập đi lập lại, xác tống táng

Nhưng khi liễu đạo mầu

Không còn tái sanh nữa

Với tuệ giác cao rộng

Không lẩn quẩn luân hồi.

**Evaṃ vutte, udayo brāhmaṇo bhagavantaṃ etadavoca – ‘‘abhikkantaṃ, bho gotama...pe... upāsakaṃ maṃ bhavaṃ gotamo dhāretu ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇaṃ gata’’nti.**

Khi được nói vậy, Bà-la-môn Udaya bạch Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Diệu Pháp được Tôn giả Gotama hiển bày như người dựng đứng những gì bị ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc lối, hay đem đèn sáng vào chỗ tăm tối để những ai có mắt thấy được. Con xin nương tựa Đức Thế Tôn Gotama, xin nương tựa Pháp, xin nương tựa tỳ khưu Tăng. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.



(Bổ túc sau)

**

*Theo Sớ giải thì Đức Thế Tôn đến nhà bà la môn Udaya lần thứ hai là ngày hôm sau và lần thứ ba là hôm sau nữa. Chánh văn bài kinh khiến người đọc có cảm tưởng Đức Thế Tôn đến ba lần khất thức tại một nhà cùng ngày, điều mà Phật cấm chế trong luật xuất gia.*

*Chữ pakaṭṭhaka nguyên nghĩa là làm phiền nhưng theo Sớ giải ở đây nghĩa là tham ăn (rasagiddha)*

***Tỳ khưu Giác Đẳng dịch và biên soạn giáo trình***

**2. Udayasuttaṃ [Mūla]**

**198.** Sāvatthinidānaṃ. Atha kho bhagavā pubbaṇhasamayaṃ nivāsetvā pattacīvaramādāya yena udayassa brāhmaṇassa nivesanaṃ tenupasaṅkami. Atha kho udayo brāhmaṇo bhagavato pattaṃ odanena pūresi. Dutiyampi kho bhagavā pubbaṇhasamayaṃ nivāsetvā pattacīvaramādāya yena udayassa brāhmaṇassa nivesanaṃ tenupasaṅkami...pe... tatiyampi kho udayo brāhmaṇo bhagavato pattaṃ odanena pūretvā bhagavantaṃ etadavoca – ‘‘pakaṭṭhakoyaṃ samaṇo gotamo punappunaṃ āgacchatī’’ti.

‘‘Punappunañceva vapanti bījaṃ, punappunaṃ vassati devarājā;

Punappunaṃ khettaṃ kasanti kassakā, punappunaṃ dhaññamupeti raṭṭhaṃ.

‘‘Punappunaṃ yācakā yācayanti, punappunaṃ dānapatī dadanti;

Punappunaṃ dānapatī daditvā, punappunaṃ saggamupenti ṭhānaṃ.

‘‘Punappunaṃ khīranikā duhanti, punappunaṃ vaccho upeti mātaraṃ;

Punappunaṃ kilamati phandati ca, punappunaṃ gabbhamupeti mando.

‘‘Punappunaṃ jāyati mīyati ca, punappunaṃ sivathikaṃ [sīvathikaṃ (sī. syā. kaṃ. pī.)] haranti;

Maggañca laddhā apunabbhavāya, na punappunaṃ jāyati bhūripañño’’ti [punappunaṃ jāyati bhūripaññoti (syā. kaṃ. ka.)].

Evaṃ vutte, udayo brāhmaṇo bhagavantaṃ etadavoca – ‘‘abhikkantaṃ, bho gotama...pe... upāsakaṃ maṃ bhavaṃ gotamo dhāretu ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇaṃ gata’’nti.

**2. Udayasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]**

**198.** Dutiye **odanena pūresī**ti attano atthāya sampāditena sūpabyañjanena odanena pūretvā adāsi. Bhagavā kira paccūsasamaye lokaṃ olokentova taṃ brāhmaṇaṃ disvā, pātova sarīrapaṭijagganaṃ katvā, gandhakuṭiṃ pavisitvā, dvāraṃ pidhāya, nisinno tassa bhojanaṃ upasaṃhariyamānaṃ disvā, ekakova pattaṃ aṃsakūṭe laggetvā, gandhakuṭito nikkhamma, nagaradvāre pattaṃ nīharitvā, antonagaraṃ pavisitvā, paṭipāṭiyā gacchanto brāhmaṇassa dvārakoṭṭhake aṭṭhāsi. Brāhmaṇo bhagavantaṃ disvā, attano sajjitaṃ bhojanaṃ adāsi. Taṃ sandhāyetaṃ vuttaṃ. **Dutiyampī**ti dutiyadivasepi. **Tatiyampī**ti tatiyadivasepi. Tāni kira tīṇi divasāni nirantaraṃ brāhmaṇassa gharadvāraṃ gacchantassa bhagavato antarā añño koci uṭṭhāya pattaṃ gahetuṃ samattho nāma nāhosi, mahājano olokentova aṭṭhāsi.

**Etadavocā**ti brāhmaṇo tīṇi divasāni pattaṃ pūretvā dentopi na saddhāya adāsi, ‘‘gharadvāraṃ āgantvā ṭhitassa pabbajitassa bhikkhāmattampi adatvā bhuñjatī’’ti upārambhabhayena adāsi. Dadanto ca dve divasāni datvā kiñci avatvāva nivatto. Bhagavāpi kiñci avatvāva pakkanto. Tatiyadivase pana adhivāsetuṃ asakkonto etaṃ ‘‘pakaṭṭhako’’tiādivacanaṃ avoca. Bhagavāpi etaṃ vacanaṃ nicchārāpanatthameva yāva tatiyamagamāsi. Tattha **pakaṭṭhako**ti rasagiddho.

**Punappunaṃ ceva vapanti bīja**nti satthā brāhmaṇassa vacanaṃ sutvā, ‘‘brāhmaṇa, tvaṃ tīṇi divasāni piṇḍapātaṃ datvā osakkasi, punappunaṃ kātabbā nāma lokasmiṃ soḷasa dhammā’’ti vatvā te dhamme dassetuṃ imaṃ desanaṃ ārabhi. Tattha **punappunaṃ ceva vapantī**ti ekasmiṃ sassavāre vuttaṃ ‘‘alamettāvatā’’ti anosakkitvā aparāparesupi sassavāresu ca vapantiyeva. **Punappunaṃ vassatī**ti na ekadivasaṃ vassitvā tiṭṭhati, punappunadivasesupi punappunasaṃvaccharesupi vassatiyeva, evaṃ janapadā iddhā honti. Etenupāyena sabbattha nayo veditabbo.

**Yācakā**ti imasmiṃ pade satthā desanākusalatāya attānampi pakkhipitvā dasseti. **Khīranikā**ti khīrakārakā godohakā. Na hi te ekavārameva thanaṃ añchanti, punappunaṃ añchantā dhenuṃ duhantīti attho. **Kilamati phandati cā**ti ayaṃ satto tena iriyāpathena kilamati ceva phandati ca. Gabbhanti soṇasiṅgālādīnampi tiracchānagatānaṃ kucchiṃ. **Sivathika**nti susānaṃ, mataṃ mataṃ sattaṃ tattha punappunaṃ harantīti attho. **Maggañca laddhā apunabbhavāyā**ti apunabbhavāya maggo nāma nibbānaṃ, taṃ labhitvāti attho.

**Evaṃ vutte**ti evaṃ bhagavatā antaravīthiyaṃ ṭhatvāva soḷasa punappunadhamme desentena vutte. **Etadavocā**ti desanāpariyosāne pasanno saddhiṃ puttadāramittañātivaggena bhagavato pāde vanditvā etaṃ ‘‘abhikkantaṃ bho’’tiādivacanaṃ avoca. Dutiyaṃ.